

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẠI ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /BC-UBND

Đại Đồng, ngày 24 tháng 02 năm 2026

**BÁO CÁO
CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG,
TIÊU CỰC THÁNG 02 NĂM 2026**

(Số liệu tính từ ngày 15/01/2026 đến ngày 14/02/2026)

Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh báo cáo kết quả thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tháng 02 năm 2026 như sau.

**I. SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH,
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC.**

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Đảng ủy, UBND xã thường xuyên quán triệt, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan thông qua các buổi họp giao ban, họp chi bộ, hàng tháng tại cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, thường xuyên, toàn diện nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; chú trọng thực hiện cơ chế phối hợp phát hiện, xử lý sai phạm. tập trung vào thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng như: Công khai trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; kiểm soát tài sản, thu nhập; kiểm soát xung đột lợi ích; Chấp hành nghiêm túc chế độ, định mức, tiêu chuẩn theo quy định; nghiêm cấm sử dụng các phương tiện, ngân sách của tập thể vào việc riêng, vào hoạt động chung trái quy định. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

2. Kết quả công tác nội chính

2.1. Kết quả thực hiện các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước về đảm bảo an ninh trật tự.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống yêu nước, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong sự nghiệp bảo vệ an ninh Quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

2.2. Kết quả thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo. Không có

2.3. Kết quả công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân của người đứng đầu cấp ủy. thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

a) Người đứng đầu cấp ủy tiếp công dân

+ Tiếp công dân định kỳ người đứng đầu cấp ủy tiếp 02 cuộc, số lượt người: Không

+ Số lượt công dân được cán bộ cấp ủy tiếp thường xuyên 02 cuộc, số lượt người: Không

+ Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã tiếp nhận: Không

Trong đó:

- Số đơn khiếu nại: Không
- Số đơn tố cáo: Không
- Số đơn kiến nghị, phản ánh: Không
- Số đơn phản ánh, tố cáo, báo cáo về tham nhũng, tiêu cực (*Vụ việc đã có văn bản chuyển cơ quan công an để giải quyết theo thẩm quyền*): Không có

b) Người đứng đầu chính quyền tiếp công dân.

+ Số lượt công dân được người đứng đầu chính quyền tiếp định kỳ vào thứ 5 hàng tuần: Số cuộc 05 số lượt người 06.

+ Số lượt công dân được cán bộ chính quyền tiếp công dân thường xuyên 03 cuộc, số lượt người 03. Phản ánh liên quan đến đất đai 02 nội dung khác 01.

+ Tổng số đơn khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã tiếp nhận: 01 đơn đề nghị.

Trong đó:

- Số đơn khiếu nại: 0
- Số đơn tố cáo: 0
- Số đơn kiến nghị, phản ánh: 01
- Số đơn phản ánh, tố cáo, báo cáo về tham nhũng, tiêu cực (*Vụ việc đã có văn bản chuyển cơ quan công an để giải quyết theo thẩm quyền*): Không có

c) Kết quả giải quyết đơn

- Đã giải quyết xong 02 đơn kiến nghị phản ánh;

3. Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3.1. Kết quả xây dựng, ban hành thể chế về PCTNLPTC; rà soát khắc phục hoặc kiến nghị khắc phục những sơ sẩy, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực để PCTNLPTC. Không có

3.2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh quyết toán không dùng tiền mặt; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn...)

a) Công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

UBND xã thực hiện nghiêm túc quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; áp dụng nhiều biện pháp để phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi và hạn chế đến mức thấp nhất việc tham nhũng có thể xảy ra như: Công khai, minh bạch trong các hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công bố công khai giao dự toán thu, chi ngân sách theo quy định; Công khai minh bạch trong việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc. Ngoài ra, UBND xã đã niêm yết công khai tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND, niêm yết công khai tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã và tại trụ sở cơ quan. Đảm bảo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí, quản lý chế

độ mua sắm tài sản công; chấp hành nghiêm quy chế của cơ quan, đơn vị; việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp đúng theo quy định và thực hiện công khai minh bạch về tài chính trong toàn thể cơ quan.

b) Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Thực hiện tốt các Quyết định của các cấp về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chi phí, sử dụng xe ô tô đúng quy định của nhà nước.

c) Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Quyết định của các cấp về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các phòng ban, luôn kiểm tra chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Qua đó, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan.

d) Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Công tác chuyển đổi vị trí của người có chức vụ. Từ khi sáp nhập UBND xã chưa chuyển đổi vị trí công tác liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng.

đ) Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện tốt thủ tục hành chính theo các Quyết định của các cấp về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới, liên yết công khai trong lĩnh vực hoạt động của UBND xã trong việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế tại “Trung tâm hành chính công” Đăng tải lên trang truyền thông xã Bên cạnh đó, UBND xã đã thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, trả lương cho công chức, viên chức và người lao động qua tài khoản ngân hàng; các khoản trích nộp theo lương, thanh toán các chi phí hành chính, mua sắm tài sản đúng theo quy định, các thủ tục hành chính thực hiện thanh toán trực tuyến theo quy định.

e) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Thực hiện công văn số 951/CV-TTr.NV1 ngày 03/12/2025 Thanh tra tỉnh Bắc Ninh về Kế khai tài sản, thu nhập năm 2025 và kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch Kế khai, bàn giao, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, bổ sung trong các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của chính quyền địa phương tỉnh Bắc Ninh năm 2025. UBND xã đã triển khai công tác kê khai tài sản thu nhập hàng năm thuộc đối tượng kê khai tài sản năm 2025 theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Tổng số người thuộc diện kê khai tài sản năm 2025 là 22 người.

Trong đó:

- 17 người thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý.
- 05 người không thuộc diện Ban thường vụ Đảng ủy quản lý.
- Các người thuộc diện kê khai đã nộp bản kê khai và công khai bản kê khai tài sản theo kế hoạch của UBND tỉnh.

g) Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng.

Lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã luôn đề cao trách nhiệm nêu gương, gương mẫu thực hiện và tăng cường trách nhiệm trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, thanh

tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo chặt chẽ, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết công việc; thực hiện đúng quy định việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo đúng quy định. Trong kỳ, không có vụ việc xử lý nào.

3.3. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra về PCTNLPTC và giải quyết khiếu nại, tố cáo về tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Không có.

3.4. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. không có.

3.5. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phát huy vai trò, trách nhiệm của các đoàn thể PCTNLPTC.

Tăng cường quán triệt, phổ biến các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTNTC thông qua các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt của cơ quan, đơn vị, chi bộ, tới toàn thể cán bộ công chức, viên chức, các đồng chí Đảng viên.

Chỉ đạo các đoàn thể chính trị xã hội tuyên truyền phổ biến các văn bản quy định của Đảng và nhà nước của TW, Tỉnh, xã, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNTC đến toàn nhân dân trên địa bàn xã.

3.6. Kết quả nổi bật khác về công tác PCTNLPTC. Không có.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Đảng ủy, UBND xã đã bám sát các hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh, tích cực triển khai nghiêm túc và hiệu quả công tác nội chính, phòng chống tham nhũng từ quán triệt, tuyên truyền đến tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát. Công tác nội chính, phòng chống tham nhũng được triển khai hiệu quả. Tiếp tục đổi mới phương thức và tổ chức lồng ghép các hội nghị phổ biến, tuyên truyền pháp luật đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và thực thi công tác quản lý nhà nước.

2. Tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN, TC triển khai chưa thường xuyên, liên tục; công tác tự kiểm tra nội bộ, giám sát thực hiện công tác PCTN, TC còn chưa thường xuyên.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Công tác tuyên truyền còn hạn chế do phương pháp tuyên truyền, phổ biến, pháp luật về PCTN, TC chưa đa dạng, phong phú.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Nhiệm vụ trọng tâm công tác nội chính

Tiếp tục thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng trong công tác nội chính và phòng chống tham nhũng; đề cao trách nhiệm của tập thể cấp ủy và người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Nhiệm vụ trọng tâm công tác PCTNLPTC

- Tiếp tục triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chủ động rà soát, soạn thảo các văn bản quản lý theo các quy định của Chính phủ.

- Tổ chức tốt công tác tiếp công dân định kỳ, đột xuất theo quy định. Xử lý 100% đơn tiếp nhận trong thời hạn, đúng thẩm quyền, đảm bảo theo quy định pháp luật. Giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh của công dân.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh gắn với trách nhiệm của từng cá nhân khi thực thi nhiệm vụ; trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

3. Kiến nghị đề xuất:

Đề nghị quan tâm tổ chức các hội nghị tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của xã nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức về công tác nội chính, phòng chống tham nhũng.

Trên đây là báo cáo kết quả về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tháng 02 năm 2026, UBND xã Đại Đồng báo cáo Thanh tra tỉnh để tổng hợp./.

(Đính kèm Phụ lục biểu số 1-2-3)

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh phòng NV1(b/c);
- TT ĐU-HĐND xã (b/c);
- CT các PCT UBND xã ;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

TỔNG HỢP KẾT QUẢ
VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Số liệu tính từ ngày 15/01/2026 đến ngày 14/02/2026

(Kèm theo Báo cáo số: 21 ngày 24 tháng 02 năm 2026 của UBND xã Đại Đồng)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTNTC	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTNTC		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTNTC đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	<i>Kiến nghị xử lý hành chính</i>		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	<i>Kiến nghị xử lý hình sự</i>		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		

	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
17	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0

	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	427
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	23
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
37	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	9.501.000
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	27,2%
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	22
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
43.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0

	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0

59	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>			
62	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>			
64	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
<i>Qua điều tra tội phạm</i>			
66	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>			
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG			
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0

74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	<i>Khiển trách</i>	Người	0
74.2	<i>Cảnh cáo</i>	Người	0
74.3	<i>Cách chức</i>	Người	0
XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ			
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
76.2	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
76.3	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
76.4	<i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được			0
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	m ²	0
Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường			0
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
83.2	<i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
84	Đất đai	m ²	0

84.1	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0
84.2	<i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m ²	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m ²	0
	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
94	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
95	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTNTC) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTNTC	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0

98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG,
THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC THÁNG 02 NĂM 2026**

Số liệu tính từ ngày 15/01/2026 đến ngày 14/02/2026

(Kèm theo Báo cáo số: 21 ngày 24 tháng 02 năm 2026 của UBND xã Đại Đồng)

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
I	Công tác chỉ đạo		
1	Số hội nghị, lớp tập huấn/người được phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác nội chính, PCTNLPTC	Hội nghị, lớp/người	0
2	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính, PCTNLPTC	Văn bản	0
II	Công tác nội chính		
1	Số cuộc/số lượt công dân được tiếp. Trong đó:	Cuộc/lượt người	12/09
-	Số cuộc/số lượt công dân được người đứng đầu cấp ủy tiếp	Cuộc/lượt người	02/0
-	Số cuộc/số lượt công dân được người đứng đầu chính quyền tiếp định kỳ, đột xuất	Cuộc/lượt người	05/06
-	Số cuộc/số lượt công dân được cán bộ tiếp công dân tiếp thường xuyên	Cuộc/lượt người	05/03
2	Kết quả tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh		0
2.1	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã tiếp nhận. Trong đó:	Đơn	01
-	Số đơn khiếu nại	Đơn	0
-	Số đơn tố cáo	Đơn	0
-	Số đơn kiến nghị, phản ánh	Đơn	01
-	Số đơn phản ánh, tố cáo, báo cáo về tham nhũng, tiêu cực (<i>Ghi chú: vụ việc đã có văn bản chuyển cơ quan công an để giải quyết theo thẩm quyền</i>)	Đơn	0
2.2	Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị. Trong đó:	Đơn	01
-	Số đơn khiếu nại	Đơn	0
-	Số đơn tố cáo	Đơn	0
-	Số đơn kiến nghị, phản ánh	Đơn	01
-	Số đơn phản ánh, tố cáo, báo cáo về tham nhũng, tiêu cực	Đơn	0
2.3	Số đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết. Trong đó:	Đơn	02
-	Số đơn khiếu nại	Đơn	0
-	Số đơn tố cáo	Đơn	0
-	Số đơn kiến nghị, phản ánh	Đơn	02
-	Số đơn phản ánh, tố cáo, báo cáo về tham nhũng, tiêu cực	Đơn	0

2.4	Số vụ khiếu kiện đông người đã được giải quyết	Vụ	0
III	Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực		0
1	Thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực		0
1.1	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	0
	Số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	0
1.2	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/đơn vị	0
	Số đơn vị vi phạm quy định của pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	0
	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, ban hành mới	Văn bản	0
1.3	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	0
	Số người vi phạm quy tắc ứng xử	Người	0
1.4	Số đơn vị/số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị/người	0
1.5	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao, chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích	Người	0
1.6	Số người đã được chuyển đổi vị trí công tác/số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật	Người	0
1.7	Số người đã kê khai/số người phải kê khai tài sản thu nhập theo quy định của pháp luật	Người	0
	Số bản kê khai tài sản đã được công khai	Bản	0
	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Người	0
	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
2	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách	Người	0
	Số người bị xử lý hình sự	Người	0
	Số người bị xử lý kỷ luật	Người	0
3	Số cán bộ bị xem xét cho từ chức, miễn nhiệm, bố trí công tác khác do trách nhiệm chính trị, người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, tiêu cực thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, phụ trách hoặc sau khi bị xử lý kỷ luật. Trong đó:	Người	0

	Nêu rõ số cán bộ diện cấp ủy quản lý	Người	0
	Công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về PCTNTC		0
	Số vụ việc/tổ chức/cá nhân tham nhũng, tiêu cực được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/tổ chức/cá nhân	0
4	Số tổ chức đảng/đảng viên bị kỷ luật do tham nhũng, tiêu cực	Tổ chức/đảng viên	0
	Số tập thể/cá nhân bị kiến nghị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật qua công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, hành chính	Tập thể/cá nhân	0
	Kiến nghị thu hồi về tiền, đất qua công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, hành chính	Tỷ đồng/m ²	0

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỎ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG, TIÊU CỰC^(*)

Số liệu tính từ ngày 15 /01/ 2026 đến ngày 14/02/2026

(Kèm theo Báo cáo số: 21 ngày 24 tháng 02 năm 2026 của UBND xã Đại Đồng)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
2							
...							
Tổng số:	0	0	0	0	0	0	